

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trần Hoàng C do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: Trần Hoàng C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị O; có vợ Võ Thị B và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1999 (chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn N1, bà Nguyễn Thị T1: anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy uỷ quyền ngày 13/5/2024). (vắng mặt)

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Huỳnh Văn T2, chị Nguyễn Thị Ngọc N2 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 09/4/2024, anh Huỳnh Văn T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 66H - 024.68 lưu thông trên đường T, đoạn thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long hướng từ Quốc lộ E - đường tỉnh 905. Khi đến đoạn đường giao nhau (ngã tư) với đường H thì va chạm với xe mô tô biển số 64E1 - 557.87 do bị cáo Trần Hoàng C điều khiển chở người ngồi phía sau là bị hại Nguyễn Hữu V đang lưu thông trên đường H hướng từ xã L - xã N Hậu quả bị hại Nguyễn Hữu V bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày tại Bệnh viện Q, bị cáo Trần Hoàng C bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C2; xe ô tô tải biển số 66H - 024.68 và xe mô tô biển số 64E1 - 557.87 bị hư hỏng.

Căn cứ Kết luận giám định giám định tử thi số 226/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Trong lòng thanh, khí quản lấp đầy máu và dịch bọt màu đỏ sẫm không có dị vật.

+ Sung huyết niêm mạc thanh, khí quản.

+ Miệng, mũi hai bên chảy ra nhiều máu.

+ Vỡ, sụp xương gò má và xương hàm trên bên phải.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hữu V là do bị tắt đường hô hấp gây ngạt.

Căn cứ Kết luận giám định số 229/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận: Mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi Nguyễn Hữu V, sinh năm 1999, nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gửi giám định không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn).

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 09/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T thể hiện: Đường tỉnh 909 có chiều rộng mặt đường là 6,10m, có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển 207a) cắm trên mép đường bên phải hướng Quốc lộ E - Đường T, có đèn tín hiệu màu vàng nơi đường giao nhau. Đường huyện 45 có chiều rộng 3,20m, có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên (biển 208) cắm trên mép đường bên phải hướng xã L - N

Xác định mép đường bên phải của Đường T từ hướng Quốc lộ E về hướng Đường T làm mép đường chuẩn.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 66H - 024.68 với xe mô tô biển số 64E1 - 557.87 được xác định cách mép đường chuẩn là 2,55m.

Căn cứ Kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số 221/KLNN-ĐTTH ngày 10/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, kết luận:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Trần Hoàng C điều khiển xe mô tô biển số 64E1 - 557.87 tham gia giao thông tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên theo quy định dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (có lỗi).

Anh Huỳnh Văn T2 điều khiển xe ô tô tải biển số 66H - 024.68 đi trên đường ưu tiên vào nơi giao nhau và đi đúng phần đường quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T1 là cha, mẹ ruột bị hại Nguyễn Hữu V yêu cầu bị cáo C bồi thường các khoản gồm: chi phí sửa chữa xe mô tô mang biển số 64E1 – 557.87 là 15.000.000 đồng, tiền mai táng phí là 37.752.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng; tổng số tiền là: 152.752.000 đồng. Bị cáo C đồng ý bồi thường theo yêu cầu trên nhưng hiện chưa bồi thường.

Đối với anh Huỳnh Văn T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã hỗ trợ cho gia đình bị hại V số tiền 25.000.000 đồng, hỗ trợ cho bị cáo C số tiền 20.000.000 đồng. Anh T2 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc N2 là chủ phương tiện xe ô tô mang biển số 66H – 024.68 bị hư hỏng do tai nạn giao thông không yêu cầu bị cáo C bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 101/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 10 năm 2024, bị cáo Trần Hoàng C có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì hiện tại bị cáo còn phải điều trị chân, chưa đi lại được.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, anh Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại V là ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C; người đại diện theo ủy quyền của ông N1, bà T1 là anh Nguyễn Văn P; giữ nguyên phần hình phạt của Bản án sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: bị cáo Trần Hoàng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, xét đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là có lợi cho bị cáo. Do đó, việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại không ảnh hưởng quyền lợi của bị hại và kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng C: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định tử thi, các biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 15 giờ 10 phút ngày 09/4/2024, anh Huỳnh Văn T2 điều khiển xe ô tô biển số 66H-024.68 lưu thông hướng từ Quốc lộ E đi đường tỉnh 905 (đường ưu tiên), khi đến đoạn đường giao nhau với đường huyện ĐH45 (đường không ưu tiên) thì va chạm với xe mô tô biển số 64E1-557.87 do bị cáo Trần Hoàng C điều khiển chở phía sau là bị hại Nguyễn Hữu V đang lưu thông trên đường H hướng từ xã L đến xe Ngải Tứ, hậu quả anh V tử vong, bị cáo C bị thương, hai xe bị hư hỏng. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 64E1-557.87 tham gia giao thông tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên theo quy định dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (có lỗi). Anh Huỳnh Văn T2

điều khiển xe ô tô tải biển số 66H-024.68 đi trên đường ưu tiên vào nơi giao nhau và đi đúng phần đường quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ (không có lỗi). Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Hoàng C và người đại diện hợp pháp của bị hại, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người trưởng thành, đã được đào tạo và cấp giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ theo quy định của Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm người khác tử vong nên cần xử lý nghiêm bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là đúng quy định pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo C và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật và nhận định nêu trên nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C1, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng C và người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoàng C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H T: 02;
- VKSND + CQĐT H T: 02;
- CQTHADS +THAHS H T: 02;
- TG + BC: 04;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã B: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thành Tân Đặng Duy Mỹ N3

Võ Thị Mỹ D